

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 132/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 30/12/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngọc Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T – Sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn Giang H 2, xã G, huyện C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Chiến T – Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Giang H 2, xã G, huyện C, Thanh Hóa.

Chị T có mặt, anh T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Chị và Hà Chiến T lấy nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Hai bên lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn Giang H, xã G, huyện C, Thanh Hóa. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T xét thấy vợ chồng không thể chung sống với

nhau được nữa, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 1 con chung là Hà Công Thiên P – Sinh ngày: 21/6/2017. Lâu nay cháu P đang ở với anh T, nay anh T cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị đề nghị giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 19/11/2021 anh Hà Chiến T trình bày: anh và chị Cao Thị T lấy nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Hai bên lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng bố mẹ tại Thôn Giang H, xã G, huyện C, Thanh Hóa. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai đã ly thân nhau gần 4 năm nay. Nay chị T làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh đồng ý. Tuy nhiên do hiện nay anh đang đi làm ăn trong Miền Nam, do tình hình dịch bệnh nên anh không thể về Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết được. Mặt khác anh cũng mới chuyển nơi ở mới chưa ổn định về nơi ở và địa chỉ tạm trú nên không thể cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án được. Nay đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, không cần đưa vụ án ra hòa giải mà tiến hành các thủ tục xét xử theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Hà Công Thiên P, sinh ngày 21/6/2017. Lâu nay cháu đang ở với anh và ông bà nội. Hiện nay anh đang đi làm ăn và có nhờ ông bà nội ở nhà chăm sóc cháu. Anh vẫn thường xuyên gọi điện thoại, gọi zalo về nói chuyện và theo dõi tình hình của cháu, đồng thời gửi tiền về đều đặn để ông bà nuôi cháu và lo cho cháu ăn học đầy đủ. Vì vậy nay ly hôn anh đề nghị tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 điều 271 và điều 273 Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh T. Đề nghị giao cháu Hà Công Thiên P cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Buộc chị T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Hà Chiến T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Giang H 2, Xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 29/11/2021 anh Hà Chiến T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện C, Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn ngày 10/12/2021 đại diện chính quyền UBND xã G cho biết không nắm được mâu thuẫn giữa chị Cao Thị T và Hà Chiến T. Anh Thắng cũng nhất trí ly hôn. Do đó, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Cao Thị T và anh Hà Chiến T được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Cao Thị T và anh Hà Chiến T có 1 con chung là Hà Công Thiên P, sinh ngày 21/6/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng bố và ông bà nội tại Giang H 2, Xã G, huyện C, Thanh Hóa. Anh T đang đi làm ăn trong Miền Nam từ đầu năm đến nay, do tình hình dịch bệnh nên lâu nay anh không về thăm con, nhưng anh có gửi tiền về đầy đủ nhờ ông bà chăm sóc. Cháu P vẫn mạnh khỏe và học hành tốt. Chị T có nguyện vọng giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng. Anh T đồng ý nuôi cháu P đến tuổi trưởng thành. Căn cứ nguyện vọng của chị T và anh T. Sau khi xem xét điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con của anh T HĐXX xét thấy giao cháu Hà Công Thiên P cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273 Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Cao Thị T. Xử cho chị T được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Hà Công Thiên P – Sinh ngày: 21/6/2017 cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010263, ngày 28/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án. Anh Hà Chiến T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS H.C
- UBND xã G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung